

Số: /BXD-KHCNMT&VLXD

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

DỰ THẢO 1

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng (thay thế Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BXD ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng;

Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng (thay thế Nghị định số 09/2021/NĐ-CP) với các nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước tiếp tục xác định phát triển công nghiệp nền tảng, phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo là yêu cầu xuyên suốt; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Việc hoàn thiện khung pháp lý về quản lý vật liệu xây dựng nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải; khuyến khích phát triển, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng mới, xanh, tái chế, phát thải thấp, thông minh và các loại vật liệu phù hợp điều kiện đặc thù (ven biển, hải đảo) là cần thiết để thực hiện các chủ trương, định hướng nêu trên.

Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 đã hoàn thiện các quy định về quản lý, phát triển, sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng vật liệu xây dựng vào công trình xây dựng; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về quản lý, phát triển, sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng vật liệu xây dựng vào công trình xây dựng bảo đảm an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, hệ thống pháp luật có liên quan đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung (đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, địa chất và khoáng sản, phân quyền, phân cấp...), do đó cần rà soát, cập nhật và thể chế hóa đồng bộ trong Nghị định thay thế.

Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng được ban hành để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng trong giai đoạn trước; qua thời gian thực hiện đã phát huy hiệu quả nhất định nhưng cần được rà soát, cập nhật để phù hợp quy định pháp luật mới và yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

Đồng thời, một số quy định tại Nghị định số 09/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bãi bỏ theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (trong đó có nội dung liên quan đến lấy ý kiến Bộ Xây dựng trước khi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án sản xuất vật liệu xây dựng theo Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng). Vì vậy, việc ban hành Nghị định thay thế là cần thiết để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và thuận lợi trong tổ chức thi hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn quá trình thi hành Nghị định số 09/2021/NĐ-CP cho thấy Nghị định đã tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng cho công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng; góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước theo nhóm vật liệu; thúc đẩy quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; bước đầu khuyến khích phát triển vật liệu xây không nung, vật liệu xanh và tái chế.

Tuy nhiên, qua quá trình triển khai, một số nội dung của Nghị định số 09/2021/NĐ-CP phát sinh vướng mắc, bất cập cần được rà soát, điều chỉnh, cụ thể: (i) phân loại, danh mục các loại vật liệu xây dựng phục vụ công tác quản lý nhà nước chưa thật sự rõ ràng, chưa bao quát đầy đủ các nhóm vật liệu mới và vật liệu phục vụ điều kiện đặc thù; (ii) nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng ở Trung ương và Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng ở địa phương còn thiếu thống nhất, chưa gắn chặt với yêu cầu dự báo, cung cấp thông tin để hỗ trợ quản lý nhà nước và thị trường; (iii) cơ sở dữ liệu, thông tin về vật liệu xây dựng chưa được tổ chức theo hướng dùng chung, tích hợp, liên thông, dẫn đến khó khăn trong tổng hợp, theo dõi, dự báo tình hình cung ứng, nhất là đối với vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp phục vụ các dự án, công trình trọng điểm.

Trong thời gian qua, một số thời điểm, một số địa phương đã xảy ra tình trạng mất cân đối cục bộ, khan hiếm và tăng giá bất thường đối với một số vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia; việc cập nhật, công khai thông tin, dữ liệu về công suất, sản lượng, thị trường tiêu thụ, nguồn cung và khả năng đáp ứng theo vùng chưa kịp thời. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng tại một số địa phương còn dàn

trải; còn tồn tại cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, phát thải lớn; công tác quản lý chất thải và thúc đẩy sử dụng tro, xỉ, thạch cao, phụ phẩm công nghiệp làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng đã có kết quả tích cực cần tiếp tục đẩy mạnh theo các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, yêu cầu thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành vật liệu xây dựng ngày càng rõ nét, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính và hội nhập sâu rộng; đòi hỏi có quy định mang tính nguyên tắc để khuyến khích nghiên cứu, phát triển vật liệu mới, vật liệu thông minh, vật liệu phát thải thấp; áp dụng công nghệ cao, công nghệ số; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp và thị trường.

Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng thay thế Nghị định số 09/2021/NĐ-CP là cần thiết, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới; đồng thời tạo hành lang pháp lý đồng bộ để thúc đẩy phát triển, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng theo hướng bền vững, xanh, tuần hoàn và dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu: (i) Cụ thể hóa quy định của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 về quản lý, phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng vào công trình xây dựng bảo đảm an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên; (ii) Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi trong nghiên cứu, đầu tư phát triển, sản xuất và sử dụng các loại vật liệu xây dựng mới, xanh, tái chế, phát thải thấp, thông minh và vật liệu xây dựng phù hợp điều kiện đặc thù; (iii) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về vật liệu xây dựng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; (iv) Bổ sung một số nội dung quy định về nguyên tắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng (như sử dụng tài nguyên khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, bảo vệ môi trường trong sản xuất vật liệu xây dựng,...) để định hướng, chính sách và công cụ quản lý nhà nước đối với toàn bộ chuỗi hoạt động trong ngành (từ quy hoạch vùng nguyên liệu, khai thác khoáng sản làm VLXD, sản xuất, lưu thông, sử dụng đến thu hồi, tái chế, xử lý chất thải); tạo khung pháp lý đủ mạnh để dẫn dắt quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của ngành VLXD theo hướng xanh, tuần hoàn, phát thải thấp, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh mới.

2. Quan điểm: Bám sát nội dung được Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và các Luật liên quan giao về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng; bảo đảm không

chồng chéo, không thay thế quy định của pháp luật chuyên ngành về địa chất và khoáng sản, quy hoạch, bảo vệ môi trường, đầu tư, thuế, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa...; các nội dung đã có tại các luật chuyên ngành khác sẽ được dẫn chiếu để thực hiện, đảm bảo không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính hay gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thi hành; hạn chế tối đa phát sinh thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ; tăng cường công khai, minh bạch thông tin; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (trong đó, Bộ Xây dựng được giao chủ trì xây dựng Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng quy định chi tiết Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 để thay thế Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng), Bộ Xây dựng đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành theo quá trình cụ thể như sau:

- Tiến hành nghiên cứu xây dựng đề cương dự thảo Nghị định; thành lập Tổ Soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định với sự tham gia của đại diện Văn phòng Chính phủ và các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ngoại Giao, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ (Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng 01 năm 2026).

- Nghiên cứu, rà soát lại các nội dung của Nghị định số 09/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Nghị định, các Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến tro, xỉ và VLXD không nung, các Thông tư của Bộ Xây dựng phù hợp với thực tế và các quy định pháp luật khác, từ đó đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định;

- Tổ chức họp và lấy ý kiến của Tổ soạn thảo;

- Đăng tải nội dung dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Xây dựng để lấy ý kiến rộng rãi; đồng thời gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Nghị định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Xây dựng đã

tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị định;

- Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp để thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng đã có bản giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương, 21 Điều và 01 Phụ lục; kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, đồng thời sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa và hoàn thiện các quy định để phù hợp với Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và hệ thống pháp luật có liên quan; khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Nghị định số 09/2021/NĐ-CP; đáp ứng yêu cầu phát triển vật liệu xây dựng theo hướng xanh, tuần hoàn, phát thải thấp và dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1. Bố cục dự thảo Nghị định

- Chương I (Điều 1 đến Điều 3) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ; xác lập khung khái niệm, nhóm vật liệu xây dựng phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển ngành.

- Chương II (Điều 4 đến Điều 13) quy định về Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng ở Trung ương; Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng ở địa phương; chính sách khuyến khích, ưu đãi; quy định mang tính nguyên tắc về sử dụng tài nguyên khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; quản lý việc sử dụng amiăng; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển vật liệu xây dựng.

- Chương III (Điều 14 đến Điều 17) quy định về sử dụng vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng trong công trình xây dựng; yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; thu hồi, tái chế, xử lý và sử dụng chất thải làm vật liệu xây dựng; xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về vật liệu xây dựng.

- Chương IV (Điều 18 đến Điều 21) quy định trách nhiệm quản lý nhà nước; điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

2. Giải trình các nội dung kế thừa, sửa đổi, bổ sung so với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP

(1) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1, Điều 2): Dự thảo tiếp tục kế thừa phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, đồng thời làm rõ

hơn phạm vi quản lý nhà nước đối với vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng sử dụng trong công trình xây dựng theo yêu cầu của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; bảo đảm nguyên tắc không quy định trùng lặp, không chồng chéo với các pháp luật chuyên ngành về địa chất và khoáng sản, quy hoạch, đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, thuế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

(2) Về giải thích từ ngữ và danh mục vật liệu xây dựng (Điều 3 và Phụ lục I): So với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, dự thảo bổ sung, chuẩn hóa một số thuật ngữ liên quan đến các loại vật liệu mới và vật liệu ưu tiên phát triển (vật liệu xây dựng nhẹ; vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; vật liệu xây dựng phù hợp vùng ven biển, hải đảo; vật liệu phát thải thấp...). Việc bổ sung này nhằm thống nhất cách hiểu, làm cơ sở cho việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tổ chức hoạt động đánh giá sự phù hợp, quản lý chất lượng; đồng thời làm căn cứ triển khai chính sách khuyến khích, ưu đãi, mua sắm công, đấu thầu và các cơ chế thúc đẩy sử dụng vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

(3) Về Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng (Điều 4 đến Điều 6): Dự thảo kế thừa quy định về chiến lược phát triển vật liệu xây dựng, đồng thời rà soát, hoàn thiện nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt theo hướng rõ trách nhiệm chủ trì của Bộ Xây dựng và cơ chế phối hợp liên ngành; bổ sung yêu cầu lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đổi mới công nghệ, loại bỏ công nghệ lạc hậu; gắn với dự báo nhu cầu và thị trường trong nước, quốc tế. Việc hoàn thiện nhằm khắc phục hạn chế về tính thống nhất và khả năng triển khai trong thực tiễn, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển ngành vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới.

(4) Về Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng ở địa phương (Điều 7 đến Điều 9): So với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, dự thảo chuẩn hóa nội dung, hồ sơ, trình tự lập và phê duyệt kế hoạch theo hướng gắn với nhu cầu đầu tư xây dựng, điều kiện nguồn cung tại địa phương và vùng, liên vùng; tăng cường yêu cầu dự báo nhu cầu, cân đối cung - cầu và phương án ứng phó thiếu hụt đối với vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp. Đồng thời, dự thảo không thiết lập cơ chế "điều phối" cung - cầu theo nghĩa can thiệp hành chính vào thị trường; tập trung vào việc dự báo, cảnh báo sớm, công khai thông tin và cơ chế phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

(5) Về chính sách khuyến khích, ưu đãi (Điều 10): Đây là nội dung được sửa đổi, bổ sung quan trọng nhằm cụ thể hóa đầy đủ hơn chính sách khuyến khích tại Luật Xây dựng đối với nghiên cứu, đầu tư phát triển, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng mới, tái chế, xanh, nhẹ, thông minh, thân thiện môi trường, phù hợp vùng

ven biển, hải đảo. So với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, dự thảo đã hệ thống hóa theo 03 nhóm chính sách (nghiên cứu - phát triển; đầu tư - sản xuất; sử dụng trong công trình), đồng thời làm rõ các nhóm ưu đãi và cơ chế hỗ trợ theo các hệ thống pháp luật có liên quan (đầu tư; thuế; đất đai; tín dụng; bảo vệ môi trường; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khoa học, công nghệ; chuyển giao công nghệ; công nghệ cao; đổi mới sáng tạo; mua sắm công, đấu thầu...). Dự thảo chỉ quy định theo hướng dẫn chiếu và nguyên tắc áp dụng, không quy định lại các ưu đãi đã được quy định chi tiết tại văn bản pháp luật chuyên ngành; việc tổ chức thực hiện sẽ theo hướng dẫn cụ thể của các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo.

(6) Về sử dụng tài nguyên khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng (Điều 11): Dự thảo được xây dựng theo hướng quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp trong sử dụng tài nguyên khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; bảo đảm thống nhất với pháp luật về địa chất và khoáng sản, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan. So với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, dự thảo rà soát để loại bỏ các nội dung có nguy cơ chồng chéo với quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản; đồng thời cập nhật các nội dung đã được bãi bỏ, sửa đổi theo các văn bản ban hành sau.

(7) Về sử dụng amiăng trong sản xuất vật liệu xây dựng (Điều 12): Dự thảo tiếp tục kế thừa quy định quản lý sử dụng amiăng trong sản xuất vật liệu xây dựng, đồng thời rà soát để bảo đảm phù hợp với yêu cầu về an toàn sức khỏe, môi trường, quản lý hóa chất và các cam kết, định hướng liên quan; làm rõ yêu cầu tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

(8) Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển vật liệu xây dựng (Điều 13): Đây là nội dung mới được bổ sung so với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP nhằm thể chế hóa chủ trương thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo cơ sở pháp lý để tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phát triển công nghệ cao, công nghệ số trong ngành vật liệu xây dựng; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, giảm tiêu hao năng lượng, nguyên nhiên liệu và giảm phát thải. Dự thảo quy định theo nguyên tắc, dẫn chiếu và cơ chế khuyến khích, bảo đảm không chồng chéo với pháp luật chuyên ngành.

(9) Về sử dụng vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng trong công trình xây dựng; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (Điều 14, Điều 15): Dự thảo kế thừa các quy định còn phù hợp, đồng thời làm rõ yêu cầu tuân thủ thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật; yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và

quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bổ sung nội dung khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, tái chế, phát thải thấp theo quy định của pháp luật. Việc hoàn thiện nhằm bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định quản lý chuyên ngành của Bộ Xây dựng.

(10) Về thu hồi, tái chế, xử lý và sử dụng chất thải làm vật liệu xây dựng (Điều 16): So với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, dự thảo tiếp tục nhấn mạnh nguyên tắc kinh tế tuần hoàn; tăng cường trách nhiệm của cơ sở phát thải và cơ sở sử dụng; thúc đẩy xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao và phụ phẩm công nghiệp làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong công trình xây dựng khi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và môi trường; đồng thời dẫn chiếu, bảo đảm thống nhất với pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan. Việc thể chế hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng tính ổn định, minh bạch và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành.

(11) Về cơ sở dữ liệu quốc gia về vật liệu xây dựng (Điều 17): Đây là nội dung được bổ sung, hoàn thiện theo hướng quy định nguyên tắc về xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về vật liệu xây dựng và tích hợp vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; đồng thời quy định trách nhiệm cung cấp, cập nhật, tích hợp thông tin, dữ liệu của địa phương và doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước và điều hành của Bộ Xây dựng. So với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, dự thảo chuyển mạnh từ quy định rời rạc sang tiếp cận dữ liệu dùng chung, liên thông, tránh trùng lặp và hỗ trợ theo dõi, dự báo thị trường.

(12) Về trách nhiệm quản lý nhà nước (Điều 18): Dự thảo rà soát, cập nhật, phân định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; đề cao vai trò của địa phương trong tổ chức thực hiện quản lý, phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng trên địa bàn. Đồng thời, dự thảo không quy định các cơ chế quản lý có thể bị hiểu là can thiệp hành chính vào cung - cầu, giá vật liệu xây dựng; tập trung vào vai trò xây dựng chính sách, hướng dẫn, tiêu chuẩn hóa, công khai minh bạch và hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

(13) Về điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành (Điều 19 đến Điều 21): Dự thảo quy định điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm không gián đoạn quản lý nhà nước và hoạt động của tổ chức, cá nhân; quy định rõ hiệu lực thi

hành, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; đồng thời bãi bỏ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP và các quy định khác trái với Nghị định này.

V. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa quy định của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật; không chồng chéo với pháp luật chuyên ngành (địa chất và khoáng sản, quy hoạch, bảo vệ môi trường, đầu tư, thuế, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...).

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (NẾU CÓ)

1. Về thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng kế thừa, chuẩn hóa và số hóa quy trình báo cáo, cập nhật dữ liệu; hạn chế phát sinh thủ tục hành chính mới; ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung để tránh trùng lặp. Dự thảo không quy định lại thủ tục đã được bãi bỏ hoặc thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản chuyên ngành; trong đó, không kế thừa nội dung lấy ý kiến Bộ Xây dựng trước khi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định đã được bãi bỏ tại Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

2. Về tác động kinh tế - xã hội: Nghị định góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường vật liệu xây dựng; tăng cường cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu; hỗ trợ theo dõi, dự báo và cảnh báo sớm tình hình cung ứng một số vật liệu xây dựng chủ yếu phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động đầu tư xây dựng; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

3. Về môi trường và giảm phát thải: Nghị định tăng cường yêu cầu và khuyến khích đối với VLXD xanh, tái chế, tuần hoàn; thúc đẩy xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao; định hướng đo lường, báo cáo, thẩm tra phát thải và áp dụng công cụ kinh tế về carbon theo pháp luật hiện hành.

VII. KIẾN NGHỊ

Bộ Xây dựng kính đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến và ban hành Nghị định quy định về quản lý vật liệu xây dựng (thay thế Nghị định số 09/2021/NĐ-CP) theo hồ sơ trình kèm theo.

Hồ sơ trình Chính phủ gồm:

1. Tờ trình Chính phủ.
2. Dự thảo Nghị định

3. Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thi hành Nghị định số 09/2021/NĐ-CP.
4. Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định.
5. Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định.
6. Bảng tổng hợp ý kiến góp ý; báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.
7. Bảng đối chiếu, so sánh nội dung kế thừa/sửa đổi, bổ sung so với Nghị định số 09/2021/NĐ-CP.
8. Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có);

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để tổng hợp);
- Lưu: VT, KHCNMT&VLXD.

Trần Hồng Minh